

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06/9/2023.

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁİ NGUYỄN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lường Thu Trang và bà Trần Thị Hương Ly;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lộc Thị H, sinh năm 1989 (có mặt);

- Bị đơn: Anh Lường Văn N, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Xóm BC, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H: Ông Khuông Thanh Điền - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Lộc Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh N năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian được tìm hiểu, lấy nhau trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, do anh N ghen tuông nên nhiều lần đánh đập chị, cụ thể ngày 21/11/2018 và ngày 30/11/2018. Năm 2020, do không thể sống chung với anh N được nữa nên chị đã đưa các con về nhà mẹ đẻ sống ly thân từ đó đến nay, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung: Con lớn tên Lường Quốc U, sinh ngày 27/12/2006 và con nhỏ tên Lường Quốc U1, sinh ngày 18/4/2013. Chị

H đề nghị khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con. Không yêu cầu anh N đóng góp cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai tại Tòa án, bị đơn là anh Lương Văn N trình bày: Anh và chị H đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Ban đầu cuộc sống hôn nhân hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó, hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Ngày 30/4/2022 hai vợ chồng có xảy ra xô xát, chị H đã bỏ đi, từ đó đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý, anh có nguyện vọng hai vợ chồng về chung sống với nhau để nuôi dạy các con.

Về con chung: Như chị H đã khai là đúng. Anh tôn trọng nguyện vọng của các con, nếu các con muốn ở với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc các con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của con trên 7 tuổi (cháu Lương Quốc U, sinh ngày 27/12/2006 và cháu Lương Quốc U1, sinh ngày 18/4/2013): Tại bản tự khai tại Tòa án, các cháu đều có nguyện vọng ở với chị Lộc Thị H.

Ý kiến phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H: Chị H và anh N kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, hai bên không tìm được tiếng nói chung, thực tế đã xảy ra xô xát, hai bên đã sống ly thân không còn tình cảm, nay chị H xin ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung như chị H đã trình bày và theo nguyện vọng của các con trên 7 tuổi xin được ở với mẹ, bản thân anh N đi làm xa ít có thời gian chăm sóc con, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh N cho chị H chưa yêu cầu. Về tài sản hai bên xác định không có nên không giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với các quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh N; Giao cháu Lương Quốc U, sinh ngày 27/12/2006 và cháu Lương Quốc U1, sinh ngày 18/4/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh N do chị H không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của người bảo vệ quyền

lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại Xóm BC, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa xét xử ngày 15/8/2023 anh N vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Căn cứ theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh N do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên nên đây được coi là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2018 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Anh N cũng xác định hai vợ chồng có xảy ra xô xát, chị H đã bỏ nhà đi. Như vậy, có thể xác định được quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh N đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Xét, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn đối với anh N.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh N có 02 con chung là cháu Lường Quốc U, sinh ngày 27/12/2006 và cháu Lường Quốc U1, sinh ngày 18/4/2013. Chị H nguyện vọng được nuôi cả 2 cháu và không yêu cầu anh N đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N tôn trọng quyết định của cả 2 cháu, các cháu muốn ở với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị H có đủ điều kiện để nuôi con chung, cả 02 cháu đều có nguyện vọng ở với chị H. Để đảm bảo điều kiện học tập, sinh sống cho các cháu cần giao cháu Lường Quốc U, sinh ngày 27/12/2006 và cháu Lường Quốc U1, sinh ngày 18/4/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi các con chung cho anh N do chị H không yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Trong vụ án này, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án và ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là phù hợp cần được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lộc Thị H.

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Lộc Thị H được ly hôn anh Lương Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Quốc U, sinh ngày 27/12/2006 và cháu Lương Quốc U1, sinh ngày 18/4/2013 cho chị Lộc Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh N do chị H không yêu cầu. Anh N vẫn được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lộc Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0003504 ngày 05/5/2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- UBND xã Tràng Xá;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng